

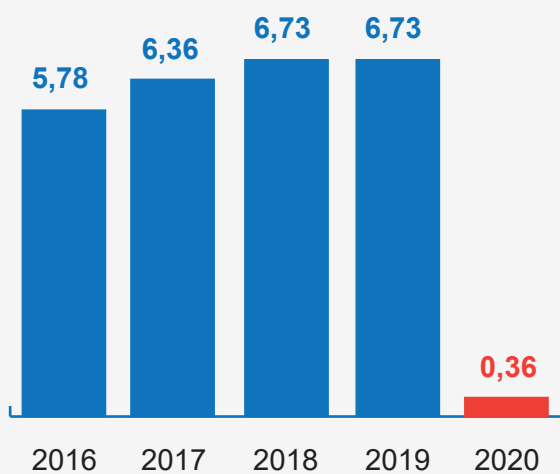


KINH TẾ - XÃ HỘI

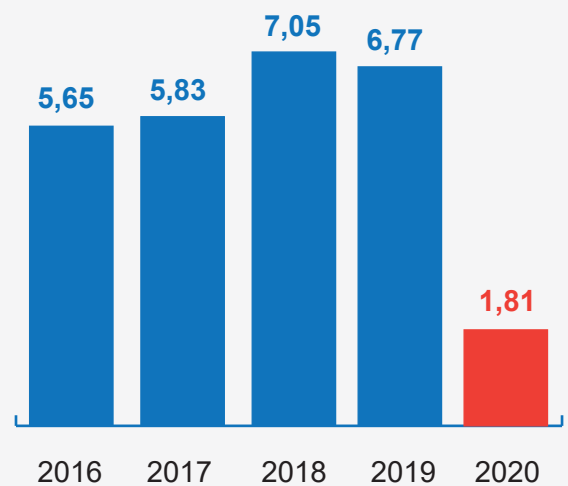
Quý II và 6 tháng đầu năm 2020

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC

Tốc độ tăng GDP quý II
năm 2016-2020 (%)



Tốc độ tăng GDP 6 tháng
năm 2016-2020 (%)



Cơ cấu GDP 6 tháng đầu năm 2020



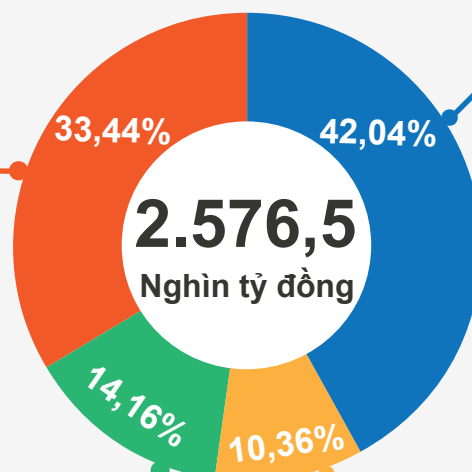
Công nghiệp và xây dựng



Dịch vụ



Nông, lâm nghiệp và thủy sản



Thuế SP - trợ cấp SP

SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP & THỦY SẢN

Lúa Đông xuân 2020

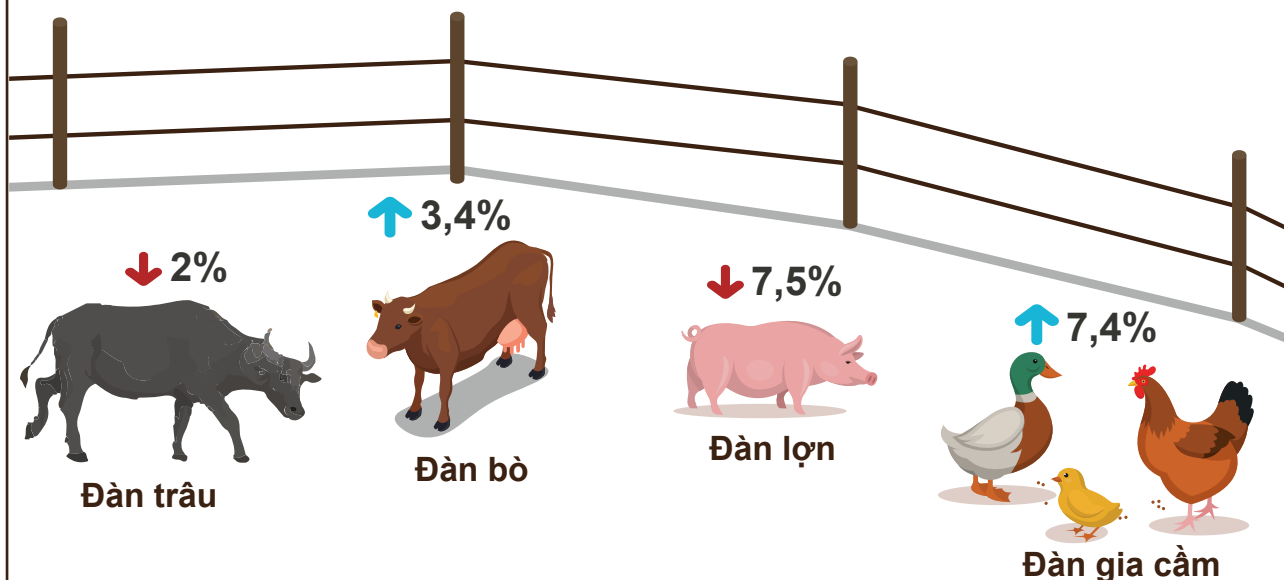


Diện tích gieo cấy



Sản lượng thu hoạch

Số lượng đàn gia súc, gia cầm tháng 6 so với cùng thời điểm năm trước



Sản lượng gỗ khai thác 6 tháng



7.526 ↑ 2%
nghìn m³

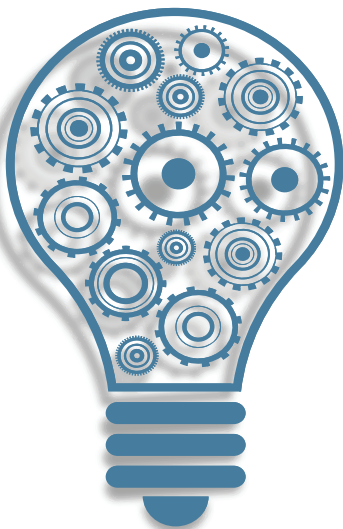
Sản lượng thủy sản 6 tháng



3.864 ↑ 1,6%
nghìn tấn

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

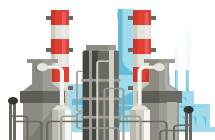
Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp
6 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước



TOÀN NGÀNH
↑ 2,71%



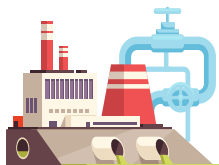
↓ 5,4%
Khai khoáng



↑ 4,96%
Chế biến, chế tạo



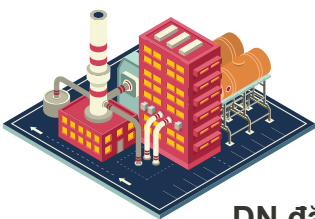
↑ 3,04%
Sản xuất và phân phối điện



↑ 3,76%
Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải

TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2020



↓ 7,3%
62.048
DN đăng ký thành lập mới



↑ 16,4%
25.157
DN quay trở lại hoạt động



↑ 38,2%
29.169
DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn



↓ 5%
7.433
DN giải thể

THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

6 tháng đầu năm 2020

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

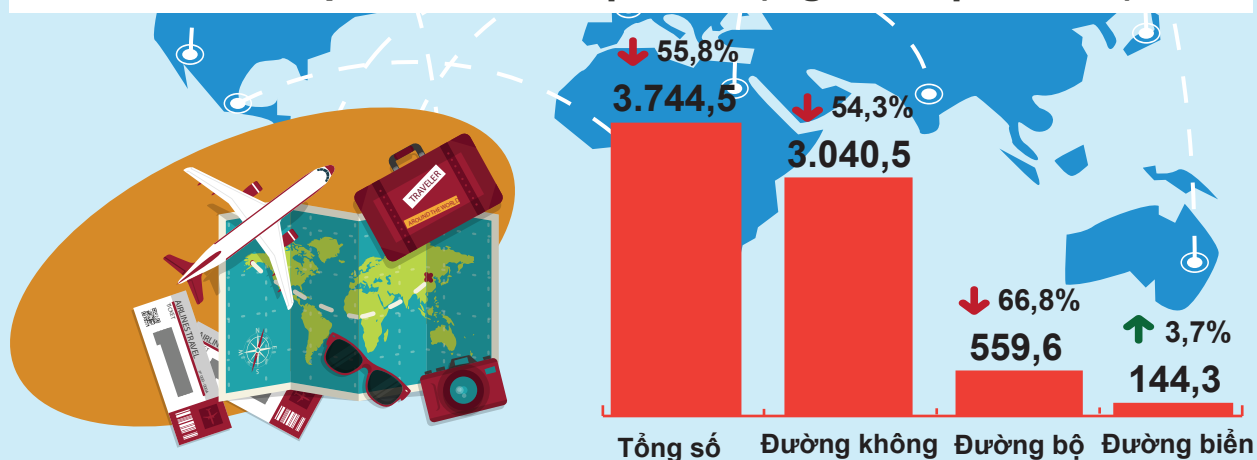


↓ 0,8%
2.380,8
nghìn tỷ đồng
Loại trừ yếu tố giá
↓ 5,3%

Xuất, nhập khẩu hàng hóa



Khách quốc tế đến Việt Nam (Nghìn lượt khách)



VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI

6 tháng đầu năm 2020

TỔNG SỐ

850,3 ^{↑ 3,4%} nghìn tỷ đồng

= 33% GDP

Khu vực Nhà nước

273,5 ^{↑ 7,4%} nghìn tỷ đồng

Khu vực ngoài Nhà nước

375,9 ^{↑ 4,6%} nghìn tỷ đồng

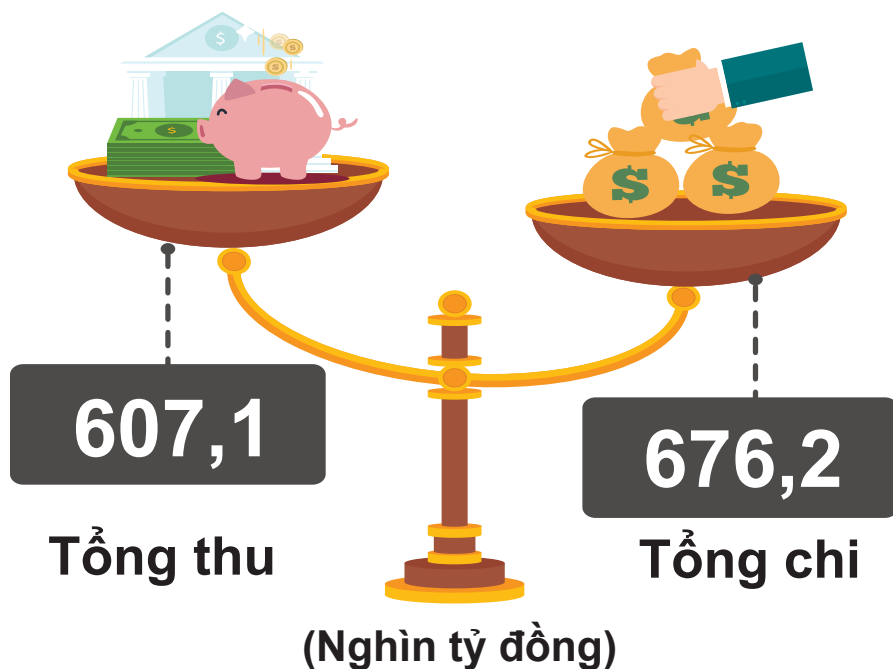
Khu vực FDI

200,9 ^{↓ 3,8%} nghìn tỷ đồng

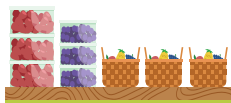


THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Tính đến 15/6/2020)



CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)

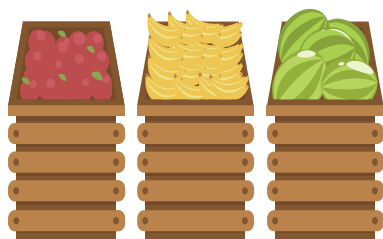


104,19%

Bình quân 6T/2020
so với 6T/2019

100,66%

Tháng 6/2020
so với tháng 5/2020



103,17%

Tháng 6/2020
so với tháng 6/2019

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

6 tháng đầu năm 2020

73,8%



Tỷ lệ tham gia
lực lượng lao động

2,58%



Tỷ lệ thiếu việc làm
của lao động trong độ tuổi

2,26%



Tỷ lệ thất nghiệp chung

TAI NẠN GIAO THÔNG

↓ 14,9%

3.242



Người chết

↓ 16,8%

1.931

Người bị thương



↓ 25,5%

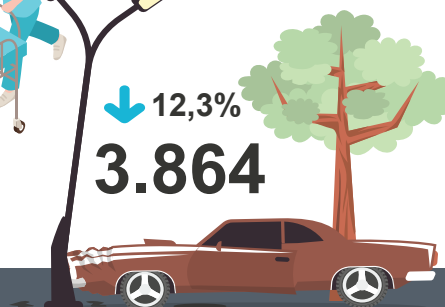
3.008

Người bị thương nhẹ



↓ 12,3%

3.864



Vụ tai nạn
(từ ít nghiêm trọng trở lên)